

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20/6/2022

V/v “Tranh chấp về hôn nhân và
gia đình - xin ly hôn và nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Châu Văn Sang**;
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - 1. Ông **Phạm Phước Tâm**;
 - 2. Ông **Trần Văn Bé Hai**.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Bích Vân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 111/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2022 về việc “Xin ly hôn và nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2022/QĐHPT- ST ngày 03 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Trúc L**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ 31, ấp TV, xã TĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Trúc L có luật sư Nguyễn Văn H- Văn phòng luật sư Minh H thộc đoàn luật sư tỉnh đồng Tháp.

- Bị đơn: **Nguyễn Duy P**, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Khóm MPDL, thị trấn MT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

(Chi Trúc L, anh P có đơn xin xét xử vắng mặt, luật sư H có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trúc L trình bày trong đơn kiện ngày 07/4/2021:

- Về hôn nhân: chị và anh P quen tìm hiểu nhau 03 năm thì tổ chức đám cưới theo nghi lễ truyền thống vào năm 2015 và đăng ký kết hôn vào ngày 12/01/2015 tại UBND xã Tịnh Thới, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi kết hôn vợ chồng thuê trọ tại TPHCM được 01 năm thì về Tây Ninh sinh sống cùng gia đình cha, mẹ chị L. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xảy ra cự cãi, tính cách không hợp nhau không cùng quan điểm sống từ đó anh P bỏ về quê Đồng Tháp từ năm 2018 không ai quan tâm đến nhau. Nhận thấy không còn tình cảm với anh P nên yêu cầu được ly hôn với Nguyễn Duy P.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Mỹ A, sinh ngày 5/4/2016 và Nguyễn Hoàng AA, sinh ngày 31/8/2017, hiện đang sống với chị L. Khi ly hôn chị L yêu cầu được nuôi 02 cháu không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai, cũng không cho ai nợ.

- Bị đơn anh Nguyễn Duy P trình bày trong bản tự khai ngày 16/5/2022: anh đồng ý ly hôn với chị Trúc L và thống nhất để 02 con chung cho chị Trúc L nuôi dưỡng.

** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:*

- Giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của (bản photo);

- Giấy khai sinh bản sao;

- Giấy chứng nhận kết hôn(bản sao);

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, nghe lời phát biểu bảo vệ của người bảo vệ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] - Về tố tụng:

Căn cứ vào đơn kiện của chị Nguyễn Thị Trúc L và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hôn nhân gia đình về xin ly hôn và nuôi con. Địa chỉ của bị đơn anh Nguyễn Duy P tại thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự trong vụ án đều có đơn xin xét xử vắng mặt căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là chị L, anh P.

[2] Về nội dung:

Chị Nguyễn Thị Trúc L và anh Nguyễn Duy P chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tịnh Thới, TP Cao Lãnh vào năm 2015 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Thời gian đầu anh, chị chung sống hạnh phúc nhưng sau đó xảy ra mâu thuẫn, bất đồng chính kiến trong gia đình làm cho khoảng cách vợ chồng ngày càng xa không thể hàn gắn tình cảm, vợ chồng đã ly thân từ năm 2018 không bên nào có thiện chí hàn gắn tình cảm. Điều này, cho thấy hôn nhân giữa anh chị không đạt được mục đích. Do đó, chị L yêu cầu được ly hôn anh P đồng ý nên chấp nhận.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Mỹ A, sinh ngày 05/4/2016 và Nguyễn Hoàng AA, sinh ngày 31/8/2017 hiện đang sống với chị L. Khi ly hôn chị L yêu cầu được nuôi 02 cháu, anh P đồng ý nên chấp nhận sự thỏa thuận về nuôi con của 02 anh, chị. Vậy chị L được tiếp tục nuôi 02 cháu Nguyễn Ngọc Mỹ A và cháu Nguyễn Hoàng A, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị L không yêu cầu. Và anh P có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án xem xét nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai, cũng không cho ai nợ.

[3] Xét lời phát biểu của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Trúc L đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị L là phù hợp nên chấp nhận lời bảo vệ.

[4] Về án phí:

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án chị Nguyễn Thị Trúc L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh Nhân đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007344 ngày 04/03/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 08, 09, 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của chị Nguyễn Thị Trúc L .

- Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Trúc L được ly hôn với anh Nguyễn Duy P.
- Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Trúc L được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Mỹ A, sinh ngày 05/4/2016 và Nguyễn Hoàng AA, sinh ngày 31/8/2017. Anh Nguyễn Duy P không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị L không yêu cầu.

Anh Nguyễn Duy P có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

2. Về án phí sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Trúc L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh P đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007344 ngày 04/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Chị L, anh P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND HCL;
- Đường sự;
- Chi cục THADS HCL;
- UBND xã Tịnh Thới, TP CL;
- Lưu HSVA.

Đã ký

Châu Văn Sang

